

Số: 6190/TB-MTS

Hạ Long, ngày 17 tháng 12 năm 2024

V/v Công bố thông tin một số nội dung liên quan  
đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
(Thời hạn 24 giờ)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

- \* **Tên tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Vật tư - TKV
- \* **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Số 5700100707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp.
- \* **Mã chứng khoán:** MTS
- \* **Sàn giao dịch:** UPCOM
- \* **Trụ sở:** Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
- \* **Điện thoại:** 0203. 3695 899
- \* **Fax:** 0203. 3634 899
- \* **Website:** vmts.vn
- \* **Người thực hiện CBTT (Người phụ trách quản trị):** Hoàng Mai Phương  
Điện thoại di động: 0978.566.888

**II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:**

Ngày 17/12/2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã tổ chức họp Hội đồng quản trị thông qua một số nội dung sau:

- Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh của Công ty.
- Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty.
- Thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.
- Thống nhất thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng giao dịch năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Vật tư - TKV với các doanh nghiệp, người có người liên quan.

Căn cứ Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty Cổ phần Vật tư - TKV xin được công bố thông tin trên đến Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết và thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

\* **Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GDCK HN
- Website Công ty
- Lưu VP, TK.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**THỦ KÝ CÔNG TY**



**Hoàng Mai Phương**

Số: 19/2024/NQ-HĐQT-MTS

Hạ Long, ngày 17 tháng 12 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn một số nội dung phiên họp số 07-Nhiệm kỳ III của  
Công ty Cổ phần Vật tư -TKV

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần  
Vật tư - TKV Ban hành kèm theo Quyết định số 1101/QĐ-MTS ngày 29/04/2021.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 07/2024/BB-HĐQT-MTS  
ngày 17/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV thông qua nội  
dung sau:

**1. Về việc ban hành Kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh của Công ty.**

Căn cứ Công văn số: 6514/TKV-ĐT ngày 22/11/2024 của TKV về việc thông  
báo Kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh.

Xét tờ trình số: 6133/TTr-MTS ngày 13/12/2024 của Công ty về việc xin  
thông qua Kế hoạch đầu tư 2024 điều chỉnh.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia thảo luận và thông qua  
Nghị quyết sau:

1.1. Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh của Công ty Cổ phần  
Vật tư - TKV, nội dung như sau:

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư điều chỉnh: 13.934 triệu đồng

Trong đó:

- Dự án chuyển tiếp: 3.384 triệu đồng

- Dự án khởi công mới: 10.250 triệu đồng

- Chuẩn bị dự án: 300 triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

1.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Quyết định Về việc phê  
duyet Kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh của Công ty.

- Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan triển khai  
thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh đã được duyệt tuân thủ theo đúng  
quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và của Công ty về quản lý đầu tư xây  
dựng và đấu thầu, đảm bảo tiến độ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.



## **2. Về việc ban hành Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty.**

Căn cứ Công văn số: 6580/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 của TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025.

Xét tờ trình số: 6109/TTr-MTS ngày 13/12/2024 của Công ty về việc xin thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia thảo luận và thông qua Nghị quyết sau:

### **2.1. Nội dung thông qua:**

Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, cụ thể như sau:

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư: 27.819 triệu đồng

#### Trong đó:

- Chuẩn bị dự án: 1.118 triệu đồng

- Dự phòng: 26.701 triệu đồng

*(Có biểu chi tiết Kế hoạch đầu tư năm 2025 kèm theo)*

2.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Quyết định Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty.

+ Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2025 đã được duyệt tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước, của TKV và của Công ty về quản lý đầu tư xây dựng và đấu thầu, đảm bảo tiến độ, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **3. Về việc thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.**

Căn cứ Công văn số: 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của TKV về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025.

Xét tờ trình số: 6039/TTr-MTS ngày 11/12/2024 của Công ty về việc thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia thảo luận và thông qua Nghị quyết sau:

### **3.1. Nội dung thông qua:**

Thông qua một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. *(Có biểu chi tiết các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025 kèm theo).*

3.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký ban hành Quyết định Về việc tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

+ Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty xây dựng phương án điều hành sản xuất kinh doanh nội bộ và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả. Đồng thời tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và của Công ty.

## **4. Về việc thông qua danh sách ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2025.**

Xét tờ trình số: 6141/TTr-MTS ngày 16/12/2024 của Công ty về việc thông qua danh sách ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp, cổ đông lớn và người có liên quan năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty tham gia thảo luận và thông qua Nghị quyết sau:



4.1. Nội dung thông qua:

- Thống nhất thông qua chủ trương ký kết và thực hiện các hợp đồng giao dịch năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Vật tư - TKV với các doanh nghiệp, người có liên quan. Cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp /Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Nội dung chủ yếu hợp đồng, giao dịch dự kiến
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Năm giữ 51% Vốn điều lệ): - Các đơn vị trực thuộc Tập đoàn: Công ty Kho vận & cảng Cẩm Phả - Vinacomin, Công ty Kho vận Đá Bạc - Vinacomin, Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV, Công ty CP Than Cao Sơn,... và một số Công ty Cổ phần do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số 3, Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội MST: 5700100256	Hợp đồng nguyên tắc vận chuyển than bằng đường thủy, bốc xếp than; mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Quảng Ninh MST: 5700526478	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
3	Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh MST: 5700477326	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
4	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT MTS là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Tòa nhà Việt Á, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội MST: 0103005779	Hợp đồng du lịch tổ chức chương trình nghỉ mát
5	Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam (Trưởng ban kiểm soát MTS là Kiểm soát viên của Công ty)	Ngõ 1, phố Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội MST 5700100256-034	Hợp đồng cung cấp dịch vụ khám sức khỏe...
6	Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin (Trưởng ban kiểm soát MTS là Kiểm soát viên của Công ty)	46 Đoàn Thị Điểm, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Quảng Ninh MST 5700100256-002	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
7	Công ty Than Thống Nhất - TKV (Trưởng ban kiểm soát MTS là Kiểm soát viên của Công ty)	Số 01, Lê Thanh Nghị, khu Diêm Thủy, Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh MST 5700101179	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
8	Công ty Than Khe Chàm - TKV (Trưởng ban kiểm soát MTS là Kiểm soát viên của Công ty)	Khu 6, Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh, MST 5700100256-060	Hợp đồng nguyên tắc mua bán xăng dầu, dầu nhờn, vật tư,...
9	Công ty TNHH MTV Đại Vận Phú (Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên)	Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh MST 0304007430	Hợp đồng mua dầu gốc, phụ gia sản xuất dầu nhờn.



4.2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua chủ trương chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Vật tư - TKV với các doanh nghiệp và Người có liên quan từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 với Người có liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% tổng tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất, với điều kiện các giao dịch đó được thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty (theo quy định của Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020); Nội dung chính thức của hợp đồng giao dịch người có liên quan năm 2025 được báo cáo/ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua; Công ty báo cáo Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát hàng tháng (nếu có phát sinh).

- Giao Giám đốc Công ty ký kết và tổ chức, triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật. Giám đốc Công ty được ủy quyền cho Giám đốc các đơn vị trực thuộc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã ủy quyền. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến khi có thay đổi khác.

- Trường hợp các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty sẽ báo cáo HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất được tổ chức.

- Giám đốc Công ty chỉ đạo Người phụ trách quản trị Công ty thông báo rộng rãi cập nhật, công bố thông tin đối với người có liên quan theo điều 164 Luật doanh nghiệp 2020:

+ Ngoài các Thành viên đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các viên chức quản lý của Công ty còn có các đối tượng khác phải kê khai các lợi ích liên quan của mình theo khoản 2,3 điều 4 và khoản 2 điều 164 Luật doanh nghiệp 2020.

+ Tập hợp các nội dung gửi cho người có liên quan trong Công ty để đối chiếu, kê khai theo Quy định.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Kế toán trưởng; Các phòng, Phân xưởng, Chi nhánh và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (e-copy);
- Đảng ủy (e-copy);
- Ban Kiểm soát (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024 ĐIỀU CHỈNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án/công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2024 điều chỉnh							
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp			Nguồn vốn			
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí tư vấn, khác	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	<b>Tổng số</b>					13.934	1.215	11.728	991	6.883	7.051		
<b>A</b>	Trả nợ khối lượng năm trước												
<b>B</b>	Kế hoạch 2024					13.934	1.215	11.728	991	6.883	7.051		
<b>B1</b>	Kế hoạch thực hiện dự án					13.634	1.215	11.728	691	6.883	6.751		
<b>I</b>	Dự án chuyển tiếp					3.384	1.215	1.895	274	-	3.384		
	<b>Dự án nhóm C</b>												
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023	2023-2024	18.980			1.992		1.895	97		1.992		
2	Dự án Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm	2023-2024	4.498			1.392	1.215		177		1.392		
<b>II</b>	Dự án khởi công mới					10.250	-	9.833	417	6.883	3.367		
	<b>Dự án nhóm C</b>												
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024	2024-2025	10.517			10.250		9.833	417	6.883	3.367		
<b>B2</b>	Chuẩn bị dự án					300	-	-	300	-	300		
	<b>Dự án nhóm C</b>												
1	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.000			200			200		200		
2	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025-2026	23.000			100			100		100		



**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Tên dự án/công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	<b>Tổng số</b>					27.819	-	26.422	1.397
<b>A</b>	<b>Kế hoạch chính thức</b>								
<b>B</b>	<b>Kế hoạch chuẩn bị dự án</b>					1.118	-	-	1.118
	<b>Dự án nhóm C</b>								
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025	20.383			114			114
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.411			284			284
3	Dự án Xây dựng Kho trung chuyển, bến nhập dầu	2025-2028	44.635			720			720
<b>C</b>	<b>Kế hoạch dự phòng</b>					26.701	-	26.422	279
	<b>Dự án nhóm C</b>								
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025	20.383			5.855		5.750	105
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.411			20.846		20.672	174

**KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Tên dự án/công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025				
				Tổng số giải ngân	Cơ cấu nguồn vốn			
					Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	<b>Tổng số</b>			<b>27.819</b>	<b>18.495</b>	<b>9.324</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>A</b>	<b>Trả nợ khối lượng năm trước</b>							
<b>B</b>	<b>Kế hoạch chính thức</b>							
<b>C</b>	<b>Kế hoạch chuẩn bị dự án</b>			<b>1.118</b>	<b>-</b>	<b>1.118</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Dự án nhóm C</b>							
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025	20.383	114		114		
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.411	284		284		
3	Dự án Xây dựng Kho trung chuyển, bến nhập dầu	2025-2028	44.635	720		720		
<b>D</b>	<b>Dự phòng</b>			<b>26.701</b>	<b>18.495</b>	<b>8.206</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Dự án nhóm C</b>							
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025	20.383	5.855	4.025	1.830		
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.411	20.846	14.470	6.376		

*2*



**Phụ lục**  
**TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHKD 2025**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2025
<b>1</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>		
a	Dịch vụ cung ứng		
	- Dầu Diesel, Xăng, dầu nhớt, mỡ máy	1000 L	185.410
b	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tấn	1.600.000
	- Vận tải Thủy	Tấn	600.000
c	Tiêu thụ dầu nhớt Cominlub	1000L	4.000
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3.950.100</b>
2.1	Kinh doanh VTTB		3.598.895
2.2	Dịch vụ cảng		
	Bốc xếp		7.120
	Vận tải thủy		32.471
2.3	Sản xuất dầu nhớt		252.387
2.4	Vận tải và dịch vụ khác		59.227
<b>3</b>	<b>Giá vốn lưu chuyển hàng hóa</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3.479.000</b>
<b>4</b>	<b>Giá trị sản xuất</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>471.100</b>
4.1	Kinh doanh VTTB	Tr.đ	119.895
4.2	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tr.đ	7.120
	- Vận tải thủy	Tr.đ	32.471
4.3	Sản xuất dầu nhớt	Tr.đ	252.387
4.4	Vận tải và dịch vụ khác	Tr.đ	59.227
<b>5</b>	<b>Tổng chi phí trong kỳ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>451.100</b>
5.1	Chi phí trung gian	Tr.đ	310.561
5.2	Giá trị gia tăng	Tr.đ	140.539
	- KH TSCĐ	Tr.đ	30.297
	- Tiền lương	Tr.đ	97.072
	+ Tiền lương SXKD	Tr.đ	94.691
	+ Tiền lương người quản lý	Tr.đ	2.381
	- BHXH, Y tế, TN, CĐ	Tr.đ	13.170
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>20.000</b>
<b>*</b>	<b>Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>%</b>	<b>13%</b>
<b>7</b>	<b>Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động, tiền lương</b>		
	- Đơn giá tiền lương	1000đ/GTSX	201
	- Lao động bình quân	Người	650
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	12.445
<b>8</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Theo quy định hiện hành</b>	

Phụ lục

**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG CHỦ YẾU NĂM 2025**

**A. Kế hoạch sử dụng lao động**

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
			Công nghệ	PTPV	Quản lý	
<b>1</b>	<b>Lao động định mức</b>	<b>650</b>	<b>443</b>	<b>57</b>	<b>150</b>	
	- Người quản lý công ty	6			6	
	- Người lao động	644	443	57	144	
<b>2</b>	<b>Lao động tuyển mới</b>		-		-	
<b>3</b>	<b>Lao động dự kiến 31/12/2025</b>	<b>650</b>	<b>443</b>	<b>57</b>	<b>150</b>	

**B. Kế hoạch sử dụng quỹ lương**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tổng quỹ lương</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>97.072</b>	
a	Người quản lý công ty	"	2.381	Hệ số 1,5 so với QĐ 1471/QĐ-TKV
	- Chủ tịch (kiêm TGD, GD)	"		
	- Giám đốc	"	445	
	- Phó giám đốc, TV HĐQT	"	1.577	Gồm 03 Phó GD, 01 TV HĐQT
	- Kế toán trưởng	"	360	
b	Người lao động		94.691	
*	<b>Phân theo lĩnh vực</b>			
	- Sản xuất than	Tr.đồng		
	- Sản xuất khác	"	97.072	
<b>2</b>	<b>Tiền lương bình quân</b>	<b>1000đ/ng/th</b>	<b>12.445</b>	
	- Người quản lý công ty		33.075	
	- Người lao động		12.253	



Số: 6187/QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 17 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v **Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;  
Căn cứ Quyết định số: 4223/QĐ-MTS ngày 25/10/2024 của Công ty Về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;  
Căn cứ Văn bản số: 6514/TKV-ĐT ngày 22/11/2024 của TKV Về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh đối với Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;  
Căn cứ Nghị quyết số: 19/2024/NQ-HĐQT-MTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, với các nội dung sau:

Tổng giá trị kế hoạch đầu tư điều chỉnh: 13.934 triệu đồng

Trong đó:

- |                        |                   |
|------------------------|-------------------|
| - Dự án chuyển tiếp:   | 3.384 triệu đồng  |
| - Dự án khởi công mới: | 10.250 triệu đồng |
| - Chuẩn bị dự án:      | 300 triệu đồng    |

(Có biểu chi tiết kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh kèm theo)

**Điều 2.** Giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2024 điều chỉnh đã được duyệt tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và của Công ty về quản lý đầu tư xây dựng và đấu thầu, đảm bảo tiến độ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này thay thế Quyết định số: 73/QĐ-MTS ngày 10/01/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 4.** Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Các Phòng, Phân xưởng, Chi nhánh và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4(e-copy);
- Đảng ủy (e-copy, b/c);
- HĐQT Công ty (e-copy, b/c);
- Giám đốc, các PGĐ, KTT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn, ĐTN, CCB (e-copy);
- Các Phòng, PX, CN Công ty (e-copy);
- Lưu: VP, KHĐT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Phạm Đăng Phú**

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024 ĐIỀU CHỈNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6187/QĐ-MTS ngày 17/12/2024 của HĐQT)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án/công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2024 điều chỉnh							
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp			Nguồn vốn			
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí tư vấn, khác	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	<b>Tổng số</b>					13.934	1.215	11.728	991	6.883	7.051		
<b>A</b>	<b>Trả nợ khối lượng năm trước</b>												
<b>B</b>	<b>Kế hoạch 2024</b>					13.934	1.215	11.728	991	6.883	7.051		
<b>B1</b>	<b>Kế hoạch thực hiện dự án</b>					13.634	1.215	11.728	691	6.883	6.751		
<b>I</b>	<b>Dự án chuyển tiếp</b>					3.384	1.215	1.895	274	-	3.384		
	<b>Dự án nhóm C</b>												
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2023	2023-2024	18.980			1.992		1.895	97		1.992		
2	Dự án Khu nhà ở tập thể cán bộ công nhân viên và phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm	2023-2024	4.498			1.392	1.215		177		1.392		
<b>II</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>					10.250	-	9.833	417	6.883	3.367		
	<b>Dự án nhóm C</b>												
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2024	2024-2025	10.517			10.250		9.833	417	6.883	3.367		
<b>B2</b>	<b>Chuẩn bị dự án</b>					300	-	-	300	-	300		
	<b>Dự án nhóm C</b>												
1	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.000			200		200			200		
2	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025-2026	23.000			100		100			100		

*(Chữ ký)*



Số: 6188/QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 17 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2025 của**  
**Công ty Cổ phần Vật tư - TKV**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;  
Căn cứ Quyết định số: 4223/QĐ-MTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng  
quản trị Công ty Về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của  
Công ty Cổ phần Vật tư - TKV;*

*Căn cứ Công văn số số: 6580/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 của Tập đoàn  
Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v thông báo kế hoạch đầu tư năm  
2025”;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 19/2024/NQ-HĐQT-MTS ngày 17/12/2024 của  
Hội đồng quản trị Công ty.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Vật tư  
- TKV với các nội dung sau:

Tổng giá trị đầu tư: 27.819 triệu đồng

• Trong đó:

- Chuẩn bị dự án: 1.118 triệu đồng

- Dự phòng: 26.701 triệu đồng

*(Có biểu chi tiết kế hoạch đầu tư năm 2025 kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2025 đã được duyệt tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước, của TKV và của Công ty về quản lý đầu tư và xây dựng đảm bảo tiến độ và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

**Điều 4.** Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Các Phòng, Phân xưởng, Chi nhánh và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như điều 4(e-copy);
- Đảng ủy (e-copy, b/c);
- HĐQT Công ty (e-copy, b/c);
- Giám đốc, các PGĐ, KTT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn, ĐTN, CCB (e-copy);
- Các Phòng, PX, CN Công ty (e-copy);
- Lưu: VP, KHĐT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**



**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6188/QĐ-MTS ngày 17/12/2024 của HĐQT)*

*DVT: Triệu đồng*

TT	Tên dự án/công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	<b>Tổng số</b>					27.819	-	26.422	1.397
<b>A</b>	<b>Kế hoạch chính thức</b>								
<b>B</b>	<b>Kế hoạch chuẩn bị dự án</b>					1.118	-	-	1.118
	<b>Dự án nhóm C</b>								
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025	20.383			114			114
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.411			284			284
3	Dự án Xây dựng Kho trung chuyển, bến nhập dầu	2025-2028	44.635			720			720
<b>C</b>	<b>Kế hoạch dự phòng</b>					26.701	-	26.422	279
	<b>Dự án nhóm C</b>								
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025	20.383			5.855		5.750	105
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.411			20.846		20.672	174

**KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6188/QĐ-MTS ngày 17/12/2024 của HĐQT)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án/công trình	Thời gian khởi công hoàn thành (được duyệt/ dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/ dự kiến)	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025				
				Tổng số giải ngân	Cơ cấu nguồn vốn			
					Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	<b>Tổng số</b>			27.819	18.495	9.324	-	-
<b>A</b>	<b>Trả nợ khối lượng năm trước</b>							
<b>B</b>	<b>Kế hoạch chính thức</b>							
<b>C</b>	<b>Kế hoạch chuẩn bị dự án</b>			1.118	-	1.118	-	-
	<b>Dự án nhóm C</b>							
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025	20.383	114		114		
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.411	284		284		
3	Dự án Xây dựng Kho trung chuyển, bến nhập dầu	2025-2028	44.635	720		720		
<b>D</b>	<b>Dự phòng</b>			26.701	18.495	8.206	-	-
	<b>Dự án nhóm C</b>							
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2025 - Công ty cổ phần Vật tư - TKV	2025	20.383	5.855	4.025	1.830		
2	Dự án Mua sắm đoàn phương tiện thủy	2025-2026	75.411	20.846	14.470	6.376		

*(Chữ ký và dấu)*



Số: 6186/QĐ-MTS

Hạ Long, ngày 17 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của**  
**Công ty Cổ phần Vật tư - TKV**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021;

Căn cứ công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 19/2024/NQ-HĐQT-MTS ngày 17/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV. (Có Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 chi tiết kèm theo).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

**Điều 3:** Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty xây dựng phương án điều hành sản xuất kinh doanh nội bộ và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả. Đồng thời tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết.

**Điều 4.** Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty; Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng, Các Phòng, Phân xưởng, Chi nhánh và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như điều 4(e-copy);
- Đảng ủy (e-copy, b/c);
- HĐQT Công ty (e-copy, b/c);
- Giám đốc, các PGĐ, KTT (e-copy);
- Ban kiểm soát (e-copy);
- Công đoàn, ĐTN, CCB (e-copy);
- Các Phòng, PX, CN Công ty (e-copy);
- Lưu: VP, KHĐT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đăng Phú**

## Phụ lục số 01

**TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHKD 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6186/QĐ-MTS ngày 17/12/2024 của HĐQT)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2025
<b>1</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>		
a	Dịch vụ cung ứng		
	- Dầu Diesel, Xăng, dầu nhớt, mỡ máy	1000 L	185.410
b	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tấn	1.600.000
	- Vận tải Thủy	Tấn	600.000
c	Tiêu thụ dầu nhớt Cominlub	1000L	4.000
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3.950.100</b>
2.1	Kinh doanh VTTB		3.598.895
2.2	Dịch vụ cảng		
	Bốc xếp		7.120
	Vận tải thủy		32.471
2.3	Sản xuất dầu nhớt		252.387
2.4	Vận tải và dịch vụ khác		59.227
<b>3</b>	<b>Giá vốn lưu chuyển hàng hóa</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3.479.000</b>
<b>4</b>	<b>Giá trị sản xuất</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>471.100</b>
4.1	Kinh doanh VTTB	Tr.đ	119.895
4.2	Dịch vụ cảng		
	- Bốc xếp	Tr.đ	7.120
	- Vận tải thủy	Tr.đ	32.471
4.3	Sản xuất dầu nhớt	Tr.đ	252.387
4.4	Vận tải và dịch vụ khác	Tr.đ	59.227
<b>5</b>	<b>Tổng chi phí trong kỳ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>451.100</b>
5.1	Chi phí trung gian	Tr.đ	310.561
5.2	Giá trị gia tăng	Tr.đ	140.539
	- KH TSCĐ	Tr.đ	30.297
	- Tiền lương	Tr.đ	97.072
	+ Tiền lương SXKD	Tr.đ	94.691
	+ Tiền lương người quản lý	Tr.đ	2.381
	- BHXH, Y tế, TN, CĐ	Tr.đ	13.170
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>20.000</b>
<b>*</b>	<b>Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>%</b>	<b>13%</b>
<b>7</b>	<b>Các chỉ tiêu hướng dẫn về lao động, tiền lương</b>		
	- Đơn giá tiền lương	1000d/GTSX	201
	- Lao động bình quân	Người	650
	- Tiền lương bình quân	1000d/ng-th	12.445
<b>8</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>Theo quy định hiện hành</b>	



Phụ lục số 02

**CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG CHỦ YẾU NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6186/QĐ-MTS ngày 17/12/2024 của HĐQT)

**A. Kế hoạch sử dụng lao động**

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
			Công nghệ	PTPV	Quản lý	
<b>1</b>	<b>Lao động định mức</b>	<b>650</b>	<b>443</b>	<b>57</b>	<b>150</b>	
	- Người quản lý công ty	6			6	
	- Người lao động	644	443	57	144	
<b>2</b>	<b>Lao động tuyển mới</b>		-		-	
<b>3</b>	<b>Lao động dự kiến 31/12/2025</b>	<b>650</b>	<b>443</b>	<b>57</b>	<b>150</b>	

**B. Kế hoạch sử dụng quỹ lương**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tổng quỹ lương</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>97.072</b>	
a	Người quản lý công ty	"	2.381	Hệ số 1,5 so với QĐ 1471/QĐ-TKV
	- Chủ tịch (kiêm TGD, GD)	"		
	- Giám đốc	"	445	
	- Phó giám đốc, TV HĐQT	"	1.577	Gồm 03 Phó GD, 01 TV HĐQT
	- Kế toán trưởng	"	360	
b	Người lao động		94.691	
*	<b>Phân theo lĩnh vực</b>			
	- Sản xuất than	Tr.đồng		
	- Sản xuất khác	"	97.072	
<b>2</b>	<b>Tiền lương bình quân</b>	<b>1000đ/ng/th</b>	<b>12.445</b>	
	- Người quản lý công ty		33.075	
	- Người lao động		12.253	